

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	<p>Điểm l khoản 1 Điều 1 Điều lệ về định nghĩa:</p> <p><i>l. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Techcombank phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Techcombank. Cổ phiếu của Techcombank có thể ghi tên hoặc không ghi tên.</i></p>	<p>Sửa đổi điểm l khoản 1 Điều 1 Điều lệ:</p> <p><i>l. “Cổ phiếu” là bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Techcombank.</i></p>	<p>Sửa đổi để đảm bảo sự phù hợp với thực tế là cổ phiếu của TCB đã là cổ phiếu niêm yết, và được quản lý dưới hình thức bút toán ghi sổ.</p>
2	<p>Điểm p, Khoản 1, Điều 1 Điều lệ quy định về Định nghĩa</p> <p><i>p. “Người có liên quan”: được định nghĩa theo khoản 28 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng</i></p>	<p>Điểm p, Khoản 1, Điều 1 Điều lệ:</p> <p><i>p. “Người có liên quan”: được định nghĩa theo khoản 28 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng trừ trường hợp công bố thông tin Người có liên quan được xác định theo Luật chứng khoán.</i></p>	<p>Phù hợp Luật Chứng khoán và Luật các TCTD</p>
3	<p>Điều 3 Điều lệ quy định về đại diện theo pháp luật:</p>	<p>Bổ sung khoản 3, 4 Điều 3 Điều lệ:</p> <p>Điều 3. Người Đại diện theo pháp luật:</p> <p>...</p> <p>3. <i>Người đại diện theo pháp luật của Techcombank là đại diện Techcombank (đại diện chủ tài khoản) đối với các Tài khoản Nostro, tài khoản Vostro, tài khoản thanh toán, tài khoản khác của Techcombank;</i></p> <p>4. <i>Người đại diện theo Pháp luật của Techcombank được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank, nếu có.</i></p>	<p>Để làm rõ hơn về chủ tài khoản, và đại diện đối với các tài khoản</p>
4	<p>Khoản 1 Điều 4 Điều lệ của Techcombank quy định về mục tiêu của Techcombank:</p> <p><i>1. Trở thành ngân hàng tốt nhất và doanh nghiệp hàng</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Điều lệ:</p> <p><u>Mục tiêu hoạt động và phát triển của Techcombank là:</u></p> <p><i>1. Trở thành ngân hàng thương mại tốt nhất và doanh</i></p>	<p>Sửa đổi về mặt câu chữ, bổ sung những từ gạch chân.</p>

	<i>đầu Việt Nam.</i>	<i>ng nghiệp hàng đầu Việt Nam.</i>	
5	<p>Khoản 5 Điều 12 Điều lệ quy định Góp vốn, mua cổ phần:</p> <p><i>5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và việc góp vốn, mua cổ phần của ngân hàng thương mại theo quy định tại điểm (ii) khoản 4 Điều này phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước. Điều kiện, thủ tục và trình tự thành lập công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</i></p>	<p>Sửa đổi khoản 5 Điều 12 Điều lệ:</p> <p><i>5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và việc góp vốn, mua cổ phần của <u>Techcombank</u> theo quy định tại điểm (ii) khoản 4 Điều này phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước. Điều kiện, thủ tục và trình tự thành lập công ty con, công ty liên kết của <u>Techcombank</u> thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</i></p>	Sửa về mặt câu chữ để đảm bảo tính thống nhất, và dễ hiểu: từ “ngân hàng thương mại” → “Techcombank”.
6	<p>Khoản 4 Điều 14 Điều lệ quy định về Hoạt động ngân hàng đầu tư:</p> <p><i>4. Tư vấn phát hành chứng từ có giá;</i></p>	<p>Sửa đổi khoản 4 Điều 14 Điều lệ:</p> <p><i>4. Tư vấn phát hành giấy tờ có giá;</i></p>	Sửa về mặt câu chữ.
7	<p>Điều 16 Điều lệ quy định về Các hoạt động khác:</p> <p><i>Theo quy định của pháp luật, Techcombank được thực hiện các hoạt động khác trên cơ sở giấy phép của Ngân hàng nhà nước bao gồm các lĩnh vực nhưng không hạn chế ở các loại hình sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>1. Tư vấn mua, bán hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;</i> <i>2. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;</i> <i>3. Dịch vụ môi giới tiền tệ;</i> <i>4. Kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được</i> 	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Điều lệ như sau:</p> <p><i>Điều 16: Các hoạt động kinh doanh khác</i></p> <p><i>Theo quy định của pháp luật, Techcombank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác trên cơ sở giấy phép của Ngân hàng nhà nước bao gồm các lĩnh vực nhưng không hạn chế ở các loại hình sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>1. Tư vấn quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính;</i> <i>2. Tư vấn mua, bán hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;</i> <i>3. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;</i> <i>4. Dịch vụ môi giới tiền tệ;</i> 	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng.

	<p>Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;</p> <p>5. Các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.</p> <p>6. Thực hiện các hoạt động khác mà pháp luật cho phép và/hoặc không cấm.</p>	<p>5. Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;</p> <p>6. Các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn</p> <p>7. Thực hiện các hoạt động khác mà pháp luật cho phép và/hoặc không cấm.</p>	
8	<p>Khoản 1 Điều 18 Điều lệ quy định về vốn điều lệ:</p> <p>1. Vốn điều lệ của Techcombank là: 11.655.307.200.000 đồng (Mười một nghìn sáu trăm năm mươi lăm tỷ ba trăm lẻ bảy triệu hai trăm nghìn đồng).</p>	<p>Sửa đổi Khoản 1 Điều 18 Điều lệ:</p> <p>1. Vốn điều lệ của Techcombank là: <u>34.965.921.600.000 đồng</u> (Ba mươi tư nghìn, chín trăm sáu mươi lăm tỷ, chín trăm hai mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng).</p>	<p>Theo quyết định của ĐHDCĐ về việc tăng vốn, và văn bản chấp thuận tăng vốn của Ngân hàng Nhà nước cấp cho TCB.</p>
9	<p>Khoản 5 Điều 20 Điều lệ quy định về cổ phần:</p> <p>5. Trường hợp Techcombank đã niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán, việc mua, bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sẽ theo các quy định của pháp luật liên quan về chứng khoán.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 5 Điều 20 Điều lệ:</p> <p>5. Việc mua, bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sẽ theo các quy định của pháp luật liên quan về chứng khoán.</p>	<p>Sửa để phù hợp với thực tế với Techcombank đã là công ty niêm yết.</p>
10	<p>Khoản 1 Điều 21 Điều lệ quy định về cổ phiếu:</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định việc phát hành, quản lý cổ phiếu Techcombank dưới hình thức chứng chỉ và/hoặc bút toán ghi sổ. Cổ phiếu của Techcombank có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Techcombank;</p> <p>b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 21 Điều lệ:</p> <p>1. Việc phát hành, quản lý cổ phiếu Techcombank dưới hình thức bút toán ghi sổ. Cổ phiếu của Techcombank có các nội dung theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi để đảm bảo sự phù hợp với thực tế là cổ phiếu của TCB đã là cổ phiếu niêm yết, và được quản lý dưới hình thức bút toán ghi sổ.</p>

	<p><i>cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;</i></p> <p>e. <i>Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;</i></p> <p>f. <i>Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Techcombank;</i></p> <p>g. <i>Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Techcombank và ngày phát hành cổ phiếu;</i></p> <p>h. <i>Các nội dung khác đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi theo quy định của pháp luật.</i></p>		
11	<p>Khoản 3 Điều 21 Điều lệ quy định về cổ phiếu:</p> <p><i>3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì xử lý như sau:</i></p> <p>a. <i>Techcombank cấp lại cổ phiếu cho cổ đông theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả cho Techcombank để tiêu hủy;</i> - <i>Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</i> 	Bãi bỏ	Bãi bỏ vì thực tế cổ phiếu của TCB đã là cổ phiếu niêm yết, và được quản lý dưới hình thức bút toán ghi sổ.
12	<p>Khoản 2, 3 Điều 22 Điều lệ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần</p> <p><i>2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của Techcombank, trừ các trường hợp sau đây:</i></p> <p>a. <i>Sở hữu cổ phần để xử lý trong trường hợp Techcombank gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ</i></p>	<p>Sửa đổi khoản 2, 3, bổ sung khoản 6 và sắp xếp lại trật tự các khoản tại Điều 22 Điều lệ:</p> <p>2. <i>Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của Techcombank, trừ các trường hợp sau đây:</i></p> <p>a. <i>Sở hữu cổ phần tại Techcombank khi Techcombank được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi 2017.

	<p><i>thống tổ chức tín dụng;</i></p> <p>b. <i>Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;</i></p> <p>c. <i>Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>3. <i>Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ của Techcombank.</i></p>	<p><i>thẩm quyền phê duyệt;</i></p> <p>b. <i>Sở hữu cổ phần của Techcombank tại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 Luật Các tổ chức tín dụng¹;</i></p> <p>c. <i>Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Các tổ chức tín dụng.</i></p> <p>3. <i>Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ của Techcombank. trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của Techcombank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.</i></p>	
13	<p>Khoản 1 Điều 23 Điều lệ về chào bán và chuyển nhượng cổ phần:</p> <p>1. <i>Techcombank có thể tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ theo một trong các hình thức sau đây:</i></p> <p>a. <i>Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;</i></p> <p>b. <i>Chào bán ra công chúng;</i></p> <p>c. <i>Chào bán cổ phần riêng lẻ;</i></p>	<p>Bổ sung điểm d, khoản 1 Điều 23 Điều lệ:</p> <p>1. <i>Techcombank có thể tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ theo một trong các hình thức sau đây:</i></p> <p>a. <i>Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;</i></p> <p>b. <i>Chào bán ra công chúng;</i></p> <p>c. <i>Chào bán cổ phần riêng lẻ;</i></p> <p>d. <i>Các hình thức chào bán, phát hành cổ phần khác theo quy định của pháp luật.</i></p>	<p>Phù hợp với Nghị định 58/2012/NĐ-CP, Thông tư 162/2015/TT-BTC về các trường hợp chào bán, phát hành cổ phần.</p>
14	<p>Khoản 5, 6 Điều 23 Điều lệ về chào bán và chuyển nhượng cổ phần:</p> <p>5. <i>Việc chuyển nhượng cổ phần niêm yết của tổ chức tín dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</i></p> <p>6. <i>Trong thời hạn năm (05) năm, kể từ ngày được cấp Giấy phép, cổ đông sáng lập chỉ được phép chuyển nhượng cổ phần cho các cổ đông sáng lập khác với điều</i></p>	<p>Bãi bỏ khoản 5, 6 Điều 23 Điều lệ</p>	<p>Vì TCB không còn cổ đông sáng lập, và khoản 5 Điều 23 đã được quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ.</p>

	<i>kiện bảo đảm các tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 22 của Điều lệ này.</i>		
15	<p>Khoản 1, 2 Điều 24 Điều lệ quy định về Tặng thưởng/Bán/phân phối, thu hồi/mua lại cổ phần và các loại chứng khoán khác theo chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank</p> <p>1. <u>Về tặng thưởng/bán/phân phối cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank bán, phát hành:</u> Techcombank áp dụng tặng thưởng/bán/phân phối cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank bán, phát hành theo chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên, người lao động, người làm việc tại Techcombank và do Techcombank thu hút từ bên ngoài. Các loại chứng khoán, các tiêu chuẩn, điều kiện được tặng thưởng cổ phần/bán/phân phối cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank bán, phát hành sẽ thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>2. <u>Về mua lại/thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank bán, phát hành:</u> Techcombank thực hiện việc mua lại/thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành đối với Cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank nghỉ việc, vi phạm kỷ luật... Quy định cụ thể các trường hợp thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành được thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.</p>	<p>Sửa đổi khoản 1, 2 Điều 24 Điều lệ:</p> <p>1. Techcombank có quyền áp dụng tặng thưởng/bán/phân phối cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank bán, phát hành theo chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên, người lao động, người làm việc tại Techcombank và do Techcombank thu hút từ bên ngoài. Các loại chứng khoán, các tiêu chuẩn, điều kiện được tặng thưởng cổ phần/bán/phân phối cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank bán, phát hành sẽ thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>2. Techcombank có quyền thực hiện việc mua lại/thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành đối với cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank nghỉ việc, vi phạm kỷ luật... Các trường hợp, điều kiện mua lại, thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank đã phát hành cho các đối tượng này được thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.</p>	Sửa về mặt câu chữ, bỏ những phần gạch chân của Điều lệ hiện tại.
16	<p>Điều 25 Điều lệ quy định về Thừa kế cổ phần</p> <p>1. Việc thừa kế cổ phần thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>Sửa đổi Điều 25 Điều lệ:</p> <p>1. Việc thừa kế cổ phần của <u>cổ đông cá nhân</u> thực hiện theo quy định của Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p>	Sửa về mặt câu chữ

	<p>2. Sau khi xuất trình đầy đủ các các giấy tờ chứng minh tư cách thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện đăng ký các loại cổ phần được thừa kế tại Sở đăng ký cổ đông và trở thành cổ đông của Techcombank, được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Người thừa kế cổ phần của các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác không đương nhiên được thừa kế quyền nắm giữ các chức danh đó.</p>	<p>2. Sau khi xuất trình đầy đủ các các giấy tờ chứng minh tư cách thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện <u>và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về thừa kế và thủ tục đăng ký các loại cổ phần được thừa kế hoặc nhân thừa kế các loại cổ phần đã lưu ký, niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật</u> và cơ quan có thẩm quyền sẽ trở thành cổ đông của Techcombank, được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Người thừa kế cổ phần của các <u>cổ đông cá nhân</u> là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của Techcombank không đương nhiên được thừa kế quyền nắm giữ các chức danh đó.</p>	
17	<p>Điểm c khoản 3 Điều 26 Điều lệ quy định về việc mua lại cổ phần:</p> <p>c. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại (nếu có) phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Techcombank.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 26 Điều lệ:</p> <p>c. <u>Việc mua lại theo Điều này các cổ phần đã lưu ký và niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và sàn giao dịch chứng khoán liên quan.</u></p>	Bổ sung để phù hợp với thực tế là cổ phiếu của TCB đã là cổ phiếu niêm yết.
18	<p>Khoản b, c khoản 2 Điều 27, khoản 3 Điều 27 Điều lệ quy định về phát hành trái phiếu:</p> <p>b. Việc Techcombank phát hành trái phiếu chuyển đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản;</p> <p>c. Techcombank quy định cụ thể về phương thức phát hành, thời điểm phát hành, thời hạn chuyển đổi trái phiếu, tỷ lệ hoặc nguyên tắc chuyển đổi trái phiếu, biên độ biến động giá cổ phiếu, mục đích sử dụng</p>	<p>Sửa đổi khoản b, c khoản 2 Điều 27, bãi bỏ khoản 3 Điều 27 Điều lệ:</p> <p>b. <u>Phương án</u> Techcombank phát hành trái phiếu chuyển đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản;</p> <p>c. <u>Hội Đồng Quản Trị</u> Techcombank quy định cụ thể về phương thức phát hành, thời điểm phát hành, thời hạn chuyển đổi trái phiếu, tỷ lệ hoặc nguyên tắc chuyển đổi trái phiếu, biên độ biến động giá cổ phiếu, mục đích sử</p>	Làm rõ việc phân định thẩm quyền để thuận tiện trong quá trình vận hành.

	<p>nguồn thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi, các quyền và nghĩa vụ của người sở hữu trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật. Những thông tin này phải được công khai vào thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>3. Các loại hình trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>dụng nguồn thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi, các quyền và nghĩa vụ của người sở hữu trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật;</p> <p>Bãi bỏ Khoản 3</p>	
19	<p>Khoản 1 Điều 28 Điều lệ quy định về cơ cấu tổ chức quản lý: Điều 28: Cơ cấu tổ chức quản lý</p> <p>1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Techcombank bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc. 	<p>Bổ sung Khoản 1 Điều 28 Điều lệ và chỉnh sửa cấu trúc của Điều 28 như sau: Điều 28: Cơ cấu tổ chức quản lý</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Techcombank bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; <u>Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị;</u> Tổng giám đốc. 	<p>Bổ sung thêm chủ tịch HĐQT thuộc cơ cấu tổ chức quản lý của TCB để đảm bảo phù hợp với thực tế.</p>
	<p>Khoản 2 Điều 28 Điều lệ quy định về cơ cấu tổ chức quản lý:</p> <p>2. Hội đồng quản trị quy định cụ thể cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc.</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Điều 28 đang quy định về cơ cấu tổ chức quản lý, do vậy, đưa vào cơ cấu bộ phận giúp việc thì không phù hợp với tên điều. Đồng thời với nội dung tại khoản 2 đã được đưa vào thẩm quyền của HĐQT nêu tại Điều 55 của Điều lệ.</p>
20	<p>Điều 29 Điều lệ quy định về Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau</p> <p>1. Không thuộc đối tượng quy định sau:</p>	<p>Sửa đổi Điều 29 Điều lệ:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Điều lệ này: 	<p>Do các nội dung tại khoản 1 Điều 29 Điều lệ đã được quy định tại khoản 1 Điều 33 Điều lệ hiện hành của TCB, do vậy, có thể dẫn chiếu đến mà không cần nhắc lại 2 lần.</p>

<ul style="list-style-type: none"> a. Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự. b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án. c. Người đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng trở lên. d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích. e. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phó phòng trở lên trong các doanh nghiệp nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Techcombank. f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của nhà nước tại Techcombank. g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng. 	<p>Đồng thời sửa đổi dẫn chiếu tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Điều lệ khi quy định về tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm Soát (Điều 30 Điều lệ), Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc (Điều 31 Điều lệ), thay vì quy định: "1. Không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 29 Điều lệ này;" thành "<u>1. Không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Điều lệ này</u>"</p>	
--	--	--

	<p>h. <i>Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</i></p> <p>i. <i>Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó.</i></p> <p>j. <i>Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của ngân hàng theo quy định tại Điều 37 Điều lệ này hoặc bị cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan pháp luật xác định người đó có sai phạm dẫn đến việc ngân hàng bị thu hồi Giấy phép.</i></p>		
21	<p>Điều 30 Điều lệ quy định về Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát</p>	<p>Bổ sung cụm từ tại Điều 30 Điều lệ: <u>Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</u></p>	<p>Chỉ bổ sung phần gạch chân để đảm bảo về mặt câu chữ, trình bày.</p>

22	<p>Điều 31 Điều lệ quy định về Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc: <i>2. Có đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều lệ của Techcombank và quy định của pháp luật về trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị đối với Techcombank thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 38 Điều lệ này;</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 Điều lệ: <u>Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</u> <i>2. Có đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều lệ của Techcombank và quy định của pháp luật về trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan và nghĩa vụ của người quản lý đối với Techcombank thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 38 Điều lệ này;</i></p>	<p>Sửa đổi về mặt câu chữ để đảm bảo sự thống nhất. Chỉ bổ sung, sửa đổi phần gạch chân, những phần khác giữ nguyên.</p>
23	<p>Điều 32 Điều lệ quy định về Tiêu chuẩn điều kiện đối với Phó Tổng giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương:</p>	<p>Bổ sung Điều 32 Điều lệ: <u>Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng, Giám đốc Chi Nhánh, Giám đốc công ty con và người giữ các chức danh tương đương phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</u></p>	<p>Bổ sung về mặt câu từ, chỉ bổ sung phần gạch chân, các nội dung khác giữ nguyên.</p>
24	<p>Điểm c, f, g khoản 1 Điều 33: Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>c. <i>Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</i></p> <p>f. <i>Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được là thành viên Ban kiểm soát của cùng tổ chức tín dụng;</i></p> <p>g. <i>Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị không được là Tổng giám đốc của cùng tổ chức tín dụng.</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm c, f, g, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 33 Điều lệ:</p> <p>c. <i>Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã <u>đó</u> bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</i></p> <p>f. <i>Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị Techcombank, Tổng giám đốc Techcombank không được là thành viên Ban kiểm soát của <u>Techcombank</u>;</i></p> <p>g. <i>Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị không được là Tổng giám đốc của <u>Techcombank</u>.</i></p> <p>h. <i>Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền</i></p>	<p>Bổ sung để phù hợp với điểm h khoản 1 Điều 33 Luật sửa đổi, bổ sung một số điểm của Luật các tổ chức tín dụng 2017</p>

		<i>tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</i>	
	<p>Điểm b, c, e khoản 2 Điều 33 Điều lệ quy định về Các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ:</p> <p><i>b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án, đang có án tích;</i></p> <p><i>c. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm sở hữu; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;</i></p> <p><i>e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;</i></p>	<p>Sửa đổi các điểm b, c, e khoản 2 Điều 33 Điều lệ:</p> <p><i>b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;</i></p> <p><i>c. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;</i></p> <p><i>e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp nhà nước tại Techcombank;</i></p>	
25	<p>Khoản 3 Điều 34 Điều lệ quy định về Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> <p><i>3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc (nếu có) và các chức danh tương đương không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đó là Công ty con của Techcombank. Riêng đối với Tổng giám đốc không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty,</i></p>	<p>Bổ sung khoản 3 Điều 34 Điều lệ:</p> <p><i>3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc (nếu có) và các chức danh tương đương không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đó là Công ty con của Techcombank. Riêng đối với Tổng giám đốc không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) hoặc các chức</i></p>	<p>Để phù hợp với Khoản 4 Điều 34 Luật các TCTD sửa đổi năm 2017</p>

	<i>Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác</i>	<i>danh tương đương của doanh nghiệp khác. <u>Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương của Techcombank không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác</u></i>	
26	Điểm c khoản 1 Điều 35 Điều lệ quy định về: Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc <i>c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông <u>hoặc thành viên góp vốn</u> của Techcombank khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</i>	Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 35 Điều lệ: <i>c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Techcombank khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</i>	Sửa đổi về mặt câu chữ
27	Khoản 2 Điều 41 Điều lệ quy định về cổ đông: <i>2. Cổ đông chỉ được công nhận chính thức khi thông tin về cổ đông quy định tại Điều 44 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Techcombank</i>	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 41 Điều lệ: <i>2. Cổ đông chỉ được công nhận chính thức khi thông tin về cổ đông quy định tại Điều 44 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Techcombank hoặc theo quy định của pháp luật về chứng khoán (đối với cổ đông nắm giữ cổ phần được lưu ký và niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán)</i>	Sửa đổi để phù hợp với thực tế cổ phiếu của TCB đã là cổ phiếu niêm yết, và được quản lý dưới hình thức bút toán ghi sổ.
28	Khoản 4, Điều 41 Điều lệ quy định về Cổ đông <i>Techcombank phải có tối thiểu 100 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa</i>	Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 41 và sắp xếp lại các điều khoản của Điều 41 Điều lệ: <i>Techcombank phải có tối thiểu 100 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác</i>	Phù hợp theo Khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật các tổ chức tín dụng năm 2017
29	Điểm a khoản 1 Điều 42 Điều lệ quy định về Quyền của cổ đông: <i>a. Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.</i>	Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 42 Điều lệ <i>a. Tham dự, phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau với mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết:</i> <i>(i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i>	Phù hợp với Khoản 2 Điều 13 Điều lệ mẫu của Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017

		<p>(ii) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>(iii) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>(iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử²</p>	
30	<p>Khoản 2, Điều 42 Điều lệ quy định về quyền của Cổ đông</p> <p>2. Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng có thêm các quyền sau</p>	<p>Sửa đổi Khoản 2, Điều 42 Điều lệ:</p> <p>2. Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng có thêm các quyền sau</p>	Phù hợp với Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014
31	<p>Điểm f, Khoản 1, Điều 43 Điều lệ quy định về Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>f. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân dân Techcombank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác</p>	<p>Sửa đổi Điểm f, Khoản 1, Điều 43 Điều lệ:</p> <p>f. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Techcombank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục</p>	Lỗi đánh máy
32	<p>Khoản 2 Điều 45 Điều lệ quy định về Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Trụ sở chính của Techcombank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh</p>	<p>Chuyển khoản 2 Điều 45 sang thành khoản 4 Điều 42 Điều lệ, và sửa đổi khoản 4 Điều 42 Điều lệ:</p> <p>4. <u>Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Trụ sở chính của Techcombank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung theo quy định của pháp luật..</u></p>	Để đảm bảo tính phù hợp và logic.

² Bổ sung phù hợp theo khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC

	<p><i>của cổ đông;</i></p> <p>b. <i>Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Techcombank;</i></p> <p>c. <i>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;</i></p> <p>d. <i>Số cổ phần được uỷ quyền đại diện;</i></p> <p>e. <i>Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;</i></p> <p>f. <i>Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.</i></p>		
33		<p>Bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 45 Điều lệ quy định về Đại hội đồng cổ đông và sắp xếp lại các khoản của Điều 45 Điều lệ:</p> <p>2. <i>Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức: (i) biểu quyết tại cuộc họp; hoặc (ii) lấy ý kiến bằng văn bản.</i></p> <p>3. <i>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được quy định tại điểm a, b, d, h, k, p, q khoản 1 Điều 46 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>4. <i>Đại hội đồng cổ đông họp thường niên, hoặc bất thường để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo khoản 1 Điều 46 Điều lệ này.</i></p> <p>5. <i>Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết</i></p>	<p>Bổ sung để phù hợp với Điều 136, Điều 143 Luật Doanh nghiệp.</p>

		<i>thúc năm tài chính.</i>	
34	<p>Điểm s khoản 1, và điểm d khoản 2 Điều 46 Điều lệ quy định về thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><i>s. Quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán Techcombank.</i></p> <p><i>d. Đối với vấn đề qui định tại điểm s khoản 1 Điều này, Đại hội đồng ủy quyền thường xuyên cho Hội đồng quản trị quyết định và Nghị quyết của Hội đồng quản trị thực hiện theo ủy quyền tại điểm này có giá trị là nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>Bỏ điểm d khoản 2, sửa đổi điểm s khoản 1 Điều 46 Điều lệ:</p> <p><i>s. Quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán Techcombank. <u>Nghị quyết của Hội đồng quản trị thực hiện theo ủy quyền tại điểm này có giá trị là nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</u></i></p>	Để dễ theo dõi, đối chiếu.
35	<p>Điểm a khoản 2 Điều 46 Điều lệ quy định về thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><i>a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức: (i) biểu quyết tại cuộc họp; hoặc (ii) lấy ý kiến bằng văn bản; hoặc (iii) quyết định của Cơ quan được Đại hội đồng ủy quyền thường xuyên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.</i></p>	Bãi bỏ	Bãi bỏ một phần nội dung để phù hợp với Thông tư 13/2018/TT-NHNN và một phần nội dung đã được chuyển sang khoản 2 Điều 45 để phù hợp về logic.

<p>36</p>	<p><i>Khoản 2, Điều 47 Điều lệ quy định về thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p><i>2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</i></p> <p>a. Báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản trị ngân hàng ở Techcombank;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản trị ngân hàng của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;</p> <p>d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>e. Phương án phân phối lợi nhuận trong năm tài chính;</p> <p>f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 47 Điều lệ</p> <p><i>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</i></p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Techcombank;</p> <p>b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và <u>dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Techcombank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Techcombank có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan;</u></p> <p><i>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Techcombank, về kết quả hoạt động năm của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</i></p> <p><i>đ. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát;</i></p> <p><i>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</i></p> <p><i>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</i></p>	<p>Phù hợp với Khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu của Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p> <p>Phù hợp với Điểm e, Khoản 2, Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>37</p>	<p>Điểm c Khoản 3, Điều 47 Điều lệ quy định về thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Theo yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Techcombank trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng. Văn bản yêu cầu triệu tập họp phải nêu rõ lý do và mục đích của cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan;</i></p>	<p>Sửa đổi Điểm c Khoản 3, Điều 47 Điều lệ:</p> <p><i>Theo yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của Techcombank trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng. Văn bản yêu cầu triệu tập họp phải nêu rõ lý do và mục đích của cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan;</i></p>	<p>Phù hợp với Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014 và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>
<p>38</p>	<p>Khoản 8 Điều 47 Điều lệ quy định về Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><i>8. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 47 Điều lệ:</p> <p><i>8. Chi phí hợp lý và <u>hợp pháp</u> cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được Techcombank hoàn lại.</i></p>	<p>Chỉ sửa đổi về mặt câu chữ, thêm từ gạch chân, phần còn lại giữ nguyên.</p>

	<i>của Điều này sẽ được Techcombank hoàn lại.</i>		
39	<p>Điểm a khoản 1, điểm b Khoản 2, Điều 48 Điều lệ quy định về danh sách cổ đông có quyền dự họp, chương trình, nội dung, và giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><i>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Techcombank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</i></p> <p><i>b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</i></p> <p>Điểm b Khoản 2 Điều 48 Điều lệ:</p> <p><i>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của Techcombank trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Techcombank chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số và ngày đăng ký cổ đông tại công ty, vấn đề kiến nghị</i></p>	<p>Sửa đổi điểm a, khoản 1 Điều 48 Điều lệ:</p> <p><i>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Techcombank. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn hai mươi (20) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Techcombank công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</u></i></p> <p><i>b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</i></p> <p>Sửa đổi điểm b Khoản 2, Điều 48 Điều lệ:</p> <p><i>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của Techcombank trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Techcombank chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số và ngày đăng ký cổ đông tại công ty, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</i></p>	<p>Phù hợp với Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014 và Thông tư 95</p>

	<i>đưa vào chương trình họp.</i>		
40	<p>Điểm b, c, d khoản 3 Điều 48 Điều lệ quy định về Danh sách cổ đông có quyền dự họp, chương trình, nội dung và giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>b. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Techcombank; tên, địa chỉ thường trú/địa chỉ trụ sở chính của cổ đông, hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp;</i></p> <p><i>c. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc địa chỉ liên lạc khác mà cổ đông đăng ký trước với Techcombank;</i></p> <p><i>d. Thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Techcombank đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</i></p> <p><i>e. Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp, chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i></p>	<p>Sửa đổi Điểm b, c, d khoản 3 Điều 48 Điều lệ, bãi bỏ điểm e khoản 3 Điều 48 Điều lệ:</p> <p><i>b. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Techcombank; tên, địa chỉ thường trú/địa chỉ trụ sở chính của cổ đông, hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp;</i></p> <p><i>c. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông mà cổ đông đăng ký trước với Techcombank;</i></p> <p><i>d. Các tài liệu họp liên quan đến thông báo nêu trên được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông sử dụng phục vụ cuộc họp. Techcombank sẽ gửi tài liệu họp cho cổ đông khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của cổ đông.</i></p> <p>Bãi bỏ điểm e khoản 3 Điều 48:</p>	<ol style="list-style-type: none"> Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 48 để đảm bảo về việc giảm thiểu vận hành và phù hợp với Điều 139 Luật Doanh nghiệp. Bãi bỏ điểm e khoản 3 Điều 48 vì nội dung này cũng đã được quy định điểm d khoản 3 Điều 38

41	<p>Khoản 1 Điều 49 Điều lệ quy định về Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. <i>Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 45 Điều lệ này thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>Sửa đổi Khoản 1 Điều 49 Điều lệ:</p> <p>1. <i>Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại <u>Khoản 4 Điều 42 Điều lệ</u> này thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>Sửa để phù hợp với sửa đổi dẫn chiếu tương ứng.</p>
42	<p>Khoản 4, Điều 49 Điều lệ quy định về Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><i>Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng</i></p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Nội dung bãi bỏ do không còn phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014</p>
43	<p>Khoản 2, 4 Điều 50 Điều lệ quy định Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản:</p> <p>2. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ toạ họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền sẽ chủ toạ họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không uỷ quyền cho bất kỳ thành viên nào, thì sau khi có đủ số cổ đông và người được uỷ quyền đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, 4 Điều 50 Điều lệ:</p> <p>2. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ toạ họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền sẽ chủ toạ họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không uỷ quyền cho bất kỳ thành viên nào, thì sau khi có đủ số cổ đông và người được uỷ quyền đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định dự họp, các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát có mặt dự họp tại</i></p>	<p>Chỉ sửa về mặt câu chữ, không ảnh hưởng đến nội dung của điều khoản</p>

	<p>dự họp, các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát có mặt dự họp tại Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm tổ chức để Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết nhằm bầu một người làm chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông trong số các cổ đông dự họp. Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu sẽ đề cử thư ký để lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. <u>Người Chủ tọa họp Đại hội đồng Cổ đông và thư ký</u> chịu trách nhiệm bảo quản các biên bản và chuẩn bị gửi cho tất cả các cổ đông ngay khi Đại hội Cổ đông kết thúc, và các biên bản này được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc được tiến hành tại Đại hội đó. Biên bản này phải được lập bằng tiếng Việt, được chủ tọa của Đại hội và thư ký ký tên chủ yếu gồm các nội dung sau đây:</p> <p>i. Họ tên và chữ ký của Chủ tịch (Chủ tọa) và thư ký.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm tổ chức để Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết nhằm bầu một người làm chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông trong số các cổ đông dự họp. Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu sẽ đề cử thư ký để lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Chủ tọa họp Đại hội đồng Cổ đông và thư ký chịu trách nhiệm bảo quản các biên bản và chuẩn bị gửi cho tất cả các cổ đông ngay khi Đại hội Cổ đông kết thúc, và các biên bản này được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc được tiến hành tại Đại hội đó. Biên bản này phải được lập bằng tiếng Việt, được chủ tọa của Đại hội và thư ký ký tên chủ yếu gồm các nội dung sau đây:</p> <p>i. Họ tên và chữ ký của Chủ tọa và thư ký.</p>	
<p>44</p>	<p>Khoản 6, Điều 50 Điều lệ quy định về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản</p> <p>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại các trụ sở của Techcombank. Trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày thông qua, tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi cho các cơ quan nhà nước và thông báo cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo đúng</p>	<p>Sửa đổi Khoản 6, Điều 50 Điều lệ:</p> <p>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở của Techcombank.</p>	<p>Sửa đổi để đảm bảo quy định về báo cáo và công bố thông tin theo quy định của Luật các TCTD, quy định về công bố thông tin tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015.</p>

	<i>các quy định của pháp luật. Thông báo gửi cho cổ đông có thể trực tiếp bằng văn bản hoặc thể hiện trên website của Techcombank.</i>		
45	<p>Khoản 9, Điều 50 Điều lệ quy định về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản</p> <p><i>9. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</i></p>	<p>Khoản 9, Điều 50 Điều lệ:</p> <p><i>9. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</i></p>	Phù hợp với Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014
46	<p>Điều 51 Điều lệ quy định về thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p><i>1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Điều lệ này.</i></p>	<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 51 Điều lệ, bổ sung Khoản 4, Khoản 5, Điều 51 Điều lệ quy định về thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p><i>1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 45 và khoản 2 Điều 46 Điều lệ này.</i></p> <p><i>4. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</i></p> <p><i>5. Biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</i></p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với điều chỉnh tương ứng với các điều khoản</p> <p>Bổ sung để phù hợp với Khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu của Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>
47	Khoản 8 Điều 54 Điều lệ quy định về Thành phần và	Sửa đổi khoản 8 Điều 54 Điều lệ, và chuyển xuống thành điểm c khoản 11 Điều 54 Điều lệ	Sửa đổi để phù hợp với logic của các điều khoản.

	<p>nhiệm kỳ Hội đồng quản trị</p> <p>8. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Hội đồng quản trị quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp theo quy định pháp luật.</p>		
48		<p>Bổ sung khoản 11 Điều 54 về Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị</p> <p>11. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; ii. Trình độ học vấn; iii. Trình độ chuyên môn; iv. Quá trình công tác; v. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; 	<p>Phù hợp với Điều 25 Điều lệ mẫu Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>

		<ul style="list-style-type: none"> vi. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Techcombank, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Techcombank; vii. Các lợi ích có liên quan tới Techcombank (nếu có); viii. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); ix. Các thông tin khác (nếu có). <p>b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>c. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết và/hoặc xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên nếu xét thấy đáp ứng các tiêu chí, điều kiện tại Điều lệ và nội dung thông báo ứng cử, đề cử đã gửi cho cổ đông trước đó. Hội đồng quản trị thông qua quyết định đề cử ứng viên dưới hình thức biểu quyết, lấy ý kiến khi đa số thành viên Hội đồng quản trị đồng ý, chấp thuận.</p>	
49	<p>Điểm c khoản 1 Điều 55 Điều lệ quy định về quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p><i>c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các</i></p>	<p>Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 55 Điều lệ:</p> <p><i>c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn</i></p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Thông tư 13/2018/TT-NHNN</p>

	<i>vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, trừ các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này và/hoặc được Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết ủy quyền thường xuyên;</i>	<i>đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, trừ các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền theo quy định tại Điều lệ;</i>	
50	<p>Điểm đ khoản 1 Điều 55 Điều lệ quy định về quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p><i>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, các chức danh lãnh đạo Ban Trợ lý Hội đồng quản trị, Giám đốc chi nhánh, công ty con, đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành;</i></p>	<p>Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 55 Điều lệ quy định về quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p><i>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, các chức danh trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị (Cố vấn Hội đồng quản trị, Trợ lý Hội đồng quản trị, lãnh đạo Văn phòng Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Trợ lý Hội đồng quản trị...), Giám đốc chi nhánh, công ty con, đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</i></p>	Bổ sung để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức và vận hành về thực tế.
51	<p>Điểm g khoản 1 Điều 55 Điều lệ quy định về quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p><i>g. Quyết định hoặc ủy quyền cho cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ <i>Quyết định các phương án đầu tư và các dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</i> ➤ <i>Đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Techcombank từ 10% trở lên vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</i> 	<p>Sửa đổi bổ sung điểm g khoản 1 Điều 55 thành điểm g, h khoản 1 Điều 55 như sau:</p> <p><i>g. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán, tài sản của Techcombank có giá trị từ 10% đến dưới 20% so với vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</i></p> <p><i>h. Thông qua các hợp đồng đi vay, huy động vốn, cấp tín dụng, cầm cố, thế chấp tài sản của Techcombank có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Techcombank</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với Thông tư 13/2018/TT-NHNN, về việc HĐQT không được ủy quyền những quyền được quy định trong Luật các tổ chức tín dụng, Điều 1. Đồng thời bổ sung để phù hợp với điểm h khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp.

	<ul style="list-style-type: none"> ➤ <i>Bất cứ khoản đi vay nào của Techcombank;</i> ➤ <i>Dùng tài sản để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh và/hoặc biện pháp bảo đảm khác.</i> 		
52	<p>Điểm k khoản 1 Điều 55 Điều lệ quy định về quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p><i>k. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Techcombank phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;</i></p>	<p>Sửa đổi điểm k khoản 1 Điều 55 Điều lệ và sắp xếp lại trật tự các điều khoản:</p> <p><i>l. Ban hành các quy định <u>và chính sách</u> nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Techcombank phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;</i></p>	Sửa đổi về mặt câu chữ
53	<p>Điểm n khoản 1 Điều 55 Điều lệ quy định về quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p><i>n. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng của Techcombank theo quy định của pháp luật</i></p>	<p>Bổ sung Điểm n khoản 1 Điều 55 Điều lệ và sắp xếp lại trật tự điều khoản:</p> <p><i>o. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản <u>góp vốn không</u> phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng của Techcombank theo quy định của pháp luật</i></p>	Sửa đổi để làm rõ về mặt câu chữ theo khoản 15 Điều 63 Luật các tổ chức tín dụng
54	<p>Điểm s, x khoản 1 Điều 55 Điều lệ quy định về quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p><i>s. Kiến nghị quyết định phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</i></p> <p><i>x. Kiến nghị quyết định việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản ngân hàng;</i></p>	<p>Bổ sung Điểm s, w, x khoản 1 Điều 55 Điều lệ:</p> <p><i>s. Kiến nghị <u>Đại Hội Đồng Cổ Đông</u> quyết định phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</i></p> <p><i>x. Kiến nghị <u>Đại Hội Đồng Cổ Đông</u> quyết định việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản ngân hàng;</i></p>	Sửa đổi, bổ sung để làm rõ về mặt câu chữ.

55	<p>Điểm z khoản 1 Điều 55 Điều lệ quy định về quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p><i>z. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ sở hữu đối với các Công ty con do Techcombank thành lập</i></p>	Bãi bỏ	Pháp luật đang không yêu cầu những vấn đề này phải do HĐQT quyết định, trong khi việc TCB thành lập các công ty con không do TCB sở hữu 100% VDL thì TCB không cần can thiệp dưới góc độ là chủ sở hữu nữa, mà chỉ là bên góp vốn, mua cổ phần.
56	<p>Các điểm dưới đây của khoản 1 Điều 55 Điều lệ quy định về quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p><i>â. Thực hiện quyết định công việc theo ủy quyền thường xuyên của Đại hội đồng cổ cho Hội đồng quản trị theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 46 Điều lệ này;</i></p> <p><i>ã. Được phân cấp, ủy quyền các công việc đã được Đại hội đồng cổ đồng ý quyền cho các Ủy ban, Hội đồng hoặc cá nhân do Hội đồng quản trị quyết định.</i></p> <p><i>Được phân cấp, ủy quyền và cho phép phân cấp, ủy quyền lại theo quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (ngoài các công việc được Đại hội đồng cổ đồng ý quyền).</i></p> <p><i>ö. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</i></p>	Bãi bỏ	Những nội dung, điều khoản này không còn phù hợp với quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN.
57	<p>Khoản 2 Điều 55 Điều lệ quy định về quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p>	<p>Sửa đổi khoản 2 Điều 55 Điều lệ:</p> <p><i>2. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng</i></p>	Bổ sung về mặt câu từ, chỉ bổ sung phần từ gạch chân, các nội dung khác giữ nguyên.

	<p>2. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Điều lệ này hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông mà thiệt hại cho Techcombank thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Techcombank; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p>	<p>quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Điều lệ này hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông mà gây thiệt hại cho Techcombank thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Techcombank; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p>	
58		<p>Bổ sung thêm điểm i, j, k khoản 2 Điều 56 Điều lệ: Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm quyết định của chủ sở hữu tại các công ty con của Techcombank theo quy định của pháp luật và điều lệ của các công ty con đó; j. Quyết định thẩm quyền, điều kiện của các cấp phê duyệt của Techcombank để phê duyệt các giao dịch liên quan đến các hoạt động của Techcombank bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch cấp tín dụng, đầu tư,... trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật; k. Quyết định các vấn đề còn lại về quản trị và hoạt động của Techcombank nếu không được quy định rõ trong Điều lệ này, trừ trường hợp vấn đề đó thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật; 	Phù hợp với nhu cầu thực tiễn

59	<p>Điểm b khoản 3 Điều 56 Điều lệ quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch HĐQT: <i>Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị:</i> <i>b. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác xử lý công việc theo quy định phân cấp ủy quyền nội bộ của Techcombank.”</i></p>	Bãi bỏ	Đề phù hợp với khoản 4 Điều 152 Luật Doanh nghiệp
60	<p>Khoản 5 Điều 57 Điều lệ: Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị <i>5. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình.</i></p>	<p>Sửa đổi khoản 5 Điều 57 Điều lệ: <i>Thành viên Hội đồng Quản trị có nhiệm vụ quyền hạn sau:</i> <i>5. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng văn bản về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình;</i></p>	Bổ sung về mặt câu từ để làm rõ nghĩa.
61		<p>Bổ sung khoản 8 Điều 58 Điều lệ quy định Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: <i>8. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và mời người khác không phải là thành viên Hội Đồng Quản trị dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản trị. Những người này được quyền phát biểu tại cuộc họp nếu được chủ tọa phiên họp mời và phải tuyệt đối tuân thủ các quy định về cuộc họp của Hội Đồng quản trị.</i></p>	Bổ sung để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.
62	<p>Điều 63 Điều lệ về Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản: <i>5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập...</i> <i>6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến</i></p>	<p>Sửa đổi khoản 5, 6 Điều 63 Điều lệ: <i>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu...</i> <i>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính</i></p>	Trước đây theo theo khoản 5 Điều 51 Nghị định 59/2009/NĐ-CP, yêu cầu Biên bản kiểm phiếu của HĐQT cần có giám sát của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tuy nhiên, nghị

	<i>thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</i>	<i>trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</i>	định 59/2019/NĐ-CP đã bị bãi bỏ.
63	Khoản 2, 3 Điều 64 Điều lệ quy định về Ban Kiểm soát và cơ cấu Ban Kiểm soát: 2. <i>Ban Kiểm soát của Techcombank có tối thiểu ba (03) thành viên, trong đó có một (01) Trưởng ban và có ít nhất một phần hai (1/2) số thành viên là thành viên chuyên trách không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.</i> 3. <i>Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc và được sử dụng Kiểm toán nội bộ của Techcombank, được sử dụng các nguồn lực của Techcombank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.</i>	Sửa đổi khoản 2, 3 Điều 64 Điều lệ: 2. <i>Ban Kiểm soát của Techcombank có tối thiểu ba (03) thành viên, trong đó có một (01) Trưởng ban và có ít nhất một phần hai (1/2) số thành viên là thành viên chuyên trách không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Techcombank hoặc doanh nghiệp khác.</i> 3. <i>Ban kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát, được sử dụng các nguồn lực của Techcombank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.</i>	Sửa về mặt câu chữ để đảm bảo tính thống nhất, và dễ hiểu.
64		Bổ sung khoản 6 Điều 64 về Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát 6. <i>Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát:</i> <i>a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban Kiểm Soát phải có</i>	Phù hợp với Điều 36 Điều lệ mẫu Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017

		<p><i>cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm Soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm Soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>i. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</i> <i>ii. Trình độ học vấn;</i> <i>iii. Trình độ chuyên môn;</i> <i>iv. Quá trình công tác;</i> <i>v. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm Soát và các chức danh quản lý khác;</i> <i>vi. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Techcombank, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban Kiểm Soát của Techcombank;</i> <i>vii. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</i> <i>viii. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</i> <i>ix. Các thông tin khác (nếu có).</i> <p><i>b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm Soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</i></p>	
--	--	---	--

		<p>từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>c. Trường hợp số lượng ứng viên Ban Kiểm Soát trị thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết và/hoặc xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, Ban Kiểm Soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên nếu xét thấy đáp ứng các tiêu chí, điều kiện tại Điều lệ và nội dung thông báo ứng cử, đề cử đã gửi cho cổ đông trước đó. Ban Kiểm Soát thông qua quyết định đề cử ứng viên dưới hình thức biểu quyết, lấy ý kiến khi đã số thành viên Ban Kiểm Soát đồng ý, chấp thuận.</p>	
65	<p>Khoản 10 Điều 65 Điều lệ quy định về nhiệm vụ và quyền của Ban kiểm soát: 10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ</p>	<p>Bổ sung cụm từ vào Khoản 10 Điều 65 Điều lệ Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</p> <p>Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:</p> <p>10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ <u>và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Ban kiểm soát</u></p>	Bổ sung để đảm bảo vận hành thực tế.
66		<p>Bổ sung cụm từ vào Điều 66 Điều lệ quy định về Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p><u>Trưởng Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</u></p>	Chỉ bổ sung về mặt câu chữ, những cụm từ gạch chân, phần khác không thay đổi
67		<p>Bổ sung cụm từ vào Điều 67 Điều lệ quy định về Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Kiểm soát</p>	Chỉ bổ sung về mặt câu chữ, những cụm từ gạch

		vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát <i>Thành viên Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</i>	chân, phần khác không thay đổi
68	Khoản 4 Điều 70 Điều lệ quy định về Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc: <i>4. Hội đồng quản trị quy định cụ thể cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc.</i>	Bãi bỏ	Phù hợp với Thông tư 13/2018/TT-NHNN, TGD được quyền ban hành chức năng, nhiệm vụ của các hội đồng giúp việc cho TGD
69	Điều 71: Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc <i>1. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</i> a. <i>Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Techcombank theo quy định của Hội đồng quản trị;</i> b. <i>Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông;</i> c. <i>Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Techcombank;</i> d. <i>Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.</i> e. <i>Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Techcombank và trình Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội cổ đông quyết định theo thẩm quyền;</i> f. <i>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành tại Techcombank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</i> g. <i>Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Techcombank, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</i> h. <i>Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ;</i>	Sửa đổi, bổ sung Điều 71 Điều lệ: <i>1. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</i> a. <i>Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Techcombank⁴;</i> b. <i>Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, <u>chủ tịch Hội đồng quản trị</u>;</i> c. <i>Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Techcombank;</i> d. <i>Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;</i> e. <i>Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Techcombank và trình Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội cổ đông quyết định theo thẩm quyền;</i> f. <i>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành tại Techcombank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và <u>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</u>;</i> g. <i>Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Techcombank, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, <u>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</u>;</i> h. <i>Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy</i>	Phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp, theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN, mô hình phân quyền/ủy quyền của Techcombank

<p>quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;</p> <p>i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>j. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua các báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;</p> <p>k. Thiết lập các quy trình, thủ tục, tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;</p> <p>l. Báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động, hiệu quả và kết quả kinh doanh của Techcombank theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p> <p>m. Quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị để giải quyết tiếp.</p> <p>n. Kiến nghị, đề xuất việc tổ chức, quản trị và hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ngân hàng trình hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;</p> <p>o. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>p. Ký kết hợp đồng nhân danh Techcombank theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Techcombank;</p> <p>q. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;</p> <p>i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>j. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua các báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;</p> <p>k. Thiết lập các quy trình, thủ tục, tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;</p> <p>l. Báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động, hiệu quả và kết quả kinh doanh của Techcombank theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p> <p>m. Quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị để giải quyết tiếp.</p> <p>n. Kiến nghị, đề xuất việc tổ chức, quản trị và hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ngân hàng trình hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;</p> <p>o. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>p. Thành lập, quy định về tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên của các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật hoặc thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng Giám đốc theo quyết định Điều Lệ và quy định nội</p>	
---	---	--

	<p>2. <i>Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Techcombank theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Techcombank và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Techcombank thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Techcombank.</i></p>	<p><i>q. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị, <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>.</i></p> <p>2. <i><u>Khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Tổng Giám đốc phải phải tuân thủ quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, chủ tịch Hội đồng quản trị; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, và các quy định của hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc ký với Techcombank, nếu có. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Techcombank thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Techcombank.</u></i></p>	
70	<p>Điều 72: Mối quan hệ giữa Techcombank với Công ty con</p> <p>1. <i>Hội đồng quản trị có thể thành lập các Công ty con ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động của Techcombank phù hợp quy định pháp luật.</i></p> <p>2. <i>Hội đồng quản trị nhân danh Techcombank thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Techcombank tại các công ty con của Techcombank.</i></p> <p>3. <i>Hội đồng quản trị Techcombank quyết định:</i></p> <p>a. <i>Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty con của Techcombank phù hợp với quy định nội bộ của Techcombank và phù hợp với quy định của pháp luật.</i></p> <p>b. <i>Định hướng, chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty con.</i></p> <p>c. <i>Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.</i></p> <p>d. <i>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 72 Điều lệ:</p> <p>1. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định việc thành lập các Công ty con ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động của Techcombank phù hợp quy định pháp luật.</i></p> <p>2. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị Techcombank quyết định và thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại các Công ty con theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty con và các quy định khác có liên quan của pháp luật.</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN, để đảm bảo về mặt vận hành cho các công ty con, và tuân thủ đúng thẩm quyền/phân quyền theo quy định tại điều lệ và Luật các tổ chức tín dụng.</p>

	<p><i>kỷ luật các chức danh được quy định theo Điều lệ của các Công ty con.</i></p> <p>4. Hội đồng quản trị Techcombank ban hành các quy chế quản lý nội bộ công ty con và phân cấp ủy quyền cho các tổ chức, cá nhân trong hệ thống Techcombank theo quy chế quản lý công ty con.</p> <p>5. Hội đồng quản trị Techcombank thực hiện quyền và nghĩa vụ khác của chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty con và các quy định khác có liên quan của pháp luật.</p>		
71	<p>Khoản 7 Điều 80 Điều lệ quy định về trả cổ tức:</p> <p>7. Techcombank sẽ không trả lãi suất cho bất cứ cổ tức hay một khoản tiền nào khác có thể được chi trả liên quan tới một cổ phiếu.</p>	Bãi bỏ	Vì không còn phù hợp với thực tế và quy định của Luật Doanh nghiệp.
72	<p>Khoản 8, Điều 80 Điều lệ về trả cổ tức:</p> <p>Hội đồng quản trị có thể quyết định cho tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với tình hình kinh doanh, lợi nhuận của Techcombank và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 8, Điều 80 Điều lệ:</p> <p>Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm, Hội đồng quản trị có thể quyết định cho tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với tình hình kinh doanh, lợi nhuận của Techcombank và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	Phù hợp với Điểm b, Khoản 2, Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014
73	<p>Điều 85 Điều lệ quy định về Tổ chức lại:</p> <p>1. tổ chức lại Techcombank theo các hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hoặc các hình thức khác được thực hiện theo các quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc tổ chức lại Techcombank.</p>	<p>Sửa đổi Điều 85 Điều lệ:</p> <p>Techcombank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hoặc các hình thức khác sau khi được Ngân Hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.</p>	Phù hợp với Điều 153 Luật các tổ chức tín dụng

74	<p>Khoản 1 Điều 86 Điều lệ quy định về Giải thể</p> <p>1. Techcombank bị giải thể trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định giải thể và chấm dứt hoạt động của Techcombank theo quy định của pháp luật và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;</p> <p>b. Khi hết hạn hoạt động mà Techcombank không xin gia hạn giấy phép hoạt động hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;</p> <p>c. Techcombank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 86 Điều lệ:</p> <p>1. Techcombank bị giải thể trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;</p> <p>b. Khi hết hạn hoạt động mà Techcombank không xin gia hạn giấy phép hoạt động hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;</p> <p>c. Techcombank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;</p>	<p>Phù hợp với Điều 154 Luật các tổ chức tín dụng</p>
75		<p>Bãi bỏ phương thức fax ở điểm d khoản 2 Điều 58, khoản 2 Điều 60 Điều lệ.</p>	<p>Đề phù hợp với vận hành thực tế.</p>